

CHINH PHỤC — SỞ HỮU — LÀM CHỦ

(Đôi suy nghĩ góp thêm về khái niệm “Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa”)

BÙI THANH QUẤT

Khái niệm « làm chủ » có nội dung cơ bản là « chinh phục » và « sở hữu ». Hai nội dung này liên quan với nhau, nhưng không đồng nhất.

1. Với nội dung « *chinh phục* », thì làm chủ là loại hoạt động có đối tượng của con người, trong đó con người chế ngự, chi phối, điều khiển được đối tượng theo ý chí của mình, phù hợp với nhu cầu và lợi ích của mình. Lao động sản xuất vừa là dạng cơ bản, vừa là cơ sở cho loại hoạt động làm chủ này của con người.

Có 3 yếu tố chính trong hoạt động làm chủ — chinh phục :

- 1) Chủ thể (*ai làm chủ*):
- 2) Đối tượng (*làm chủ cái gì*) và
- 3) Công cụ hay phương tiện (*làm chủ bằng cái gì*)

Với tư cách là chủ thể của hoạt động làm chủ, con người chế tạo ra công cụ và sử dụng công cụ đó để tác động vào đối tượng, để chinh phục — làm chủ đối tượng. *Chủ thể qui định công cụ và, do đó, qui định đối tượng làm chủ được.*

Nhưng mặt khác, *công cụ lại thể hiện trình độ và qui định phương thức làm chủ* của chủ thể và do đó, *qui định qui mô và tính chất đối tượng* mà chủ thể có thể làm chủ — chinh phục được. Các con vật, dù là thuộc động vật bậc cao, hầu như chỉ quan hệ một cách *trực tiếp* với giới tự nhiên bao quanh, không hề thông qua một khâu trung giới nào. Do vậy, con vật chỉ sử dụng được những năng lực phản xạ đã di truyền được từ các thế hệ trước, cùng sức cơ bắp của chính cơ thể nó để phản ứng, tác động trở lại với thế giới xung quanh. Nghĩa là sức mạnh mà mỗi cá thể con vật có được chỉ là sức mạnh của riêng cá thể ấy kết hợp với sức mạnh sinh học của cả loài đã tích tụ được dưới dạng các thuộc tính di truyền. Cho nên « loài động vật *chỉ lợi dụng* giới tự nhiên bên ngoài và chỉ đơn thuần vì sự có mặt của mình mà gây ra sự biến đổi trong giới tự nhiên » [1]. Còn con người thì khác hẳn. Con người *chủ động* gây ra sự biến đổi trong tự nhiên và « do đã tạo ra sự biến đổi đó mà bất tự nhiên phải phục vụ cho những mục đích của mình, mà thống trị tự nhiên » [2]. Được như vậy *là nhờ lao động*, mà khâu quan trọng trong đó là *công cụ*. Khác về chất với loài vật, trong tác động qua lại giữa mình với giới tự nhiên, con người đã tạo ra được *khâu trung giới công cụ*. Chính

Trong công cụ kết tinh lại được *sức mạnh xã hội đã đạt tới* của cả loài người cùng *sức mạnh của bộ phận tự nhiên đã chinh phục được*. Mà trong công cụ, thì cái thành phần sức mạnh tự nhiên đã lợi dụng được, đã làm chủ được ấy, về nguyên tắc, sẽ *lớn lên vô tận* theo với sự phát triển của xã hội loài người: từ sức nặng của hòn đá ném, sức nóng của lửa, đến sức của thác nước, của năng lượng mặt trời,... Nhờ công cụ, con người đã có thể dùng *chính sức mạnh của tự nhiên để chinh phục tự nhiên*.

Khi đã tạo được công cụ, đã có phương tiện, con người còn cần *phải được tổ chức lại* theo một *qui mô* và một *cách thức* xác định, thì mới có thể tác động được tới đối tượng, *mới làm chủ được đối tượng*. Như C. Mác đã viết, « Người ta chỉ có thể sản xuất được bằng cách hợp tác lại với nhau theo một cách nào đó và trao đổi hoạt động với nhau. Muốn sản xuất được, người ta phải có những mối quan hệ và liên hệ nhất định với nhau, và chỉ có trong phạm vi những mối liên hệ và quan hệ xã hội đó, thì mới có sự tác động của họ vào giới tự nhiên, tức sự sản xuất » [3]. Mà về nguyên tắc thì cách thức, qui mô và cơ cấu của việc tổ chức, việc liên kết con người lại đó cũng do bản thân công cụ qui định; *công cụ tổ chức con người lại. Chính cách thức tổ chức này* đưa tới sự *phân biệt giữa làm chủ tập thể và làm chủ cá thể* trong nội dung thứ nhất của khái niệm làm chủ.

Trong xã hội cộng đồng nguyên thủy, do chỗ công cụ chỉ mới là chiếc búa đá, chiếc rìu đá hoặc cao nữa là cây cung và mũi tên, nên đứng tách riêng ra từng cá thể một, người nguyên thủy không thể làm được gì với các đối tượng mà họ muốn chinh phục. Do vậy họ đã phải *liên kết, hợp tác lại với nhau thành một tập thể để dùng sức mạnh tập thể đó* mà chế ngự, chinh phục — làm chủ đối tượng. Đây chính là phương thức *làm chủ tập thể*. « Kiểu sản xuất hợp tác hay tập thể nguyên thủy đã rõ ràng là kết quả của sự kém cỏi của từng cá nhân riêng lẻ, chứ không phải là kết quả của việc xã hội hóa tư liệu sản xuất » [4]

Trong xã hội phong kiến, công cụ sản xuất đặc trưng là chiếc cày lưỡi sắt và chiếc cối xay tay, nên việc chinh phục đối tượng, về mặt *tất yếu kinh tế — kĩ thuật, không hề đòi hỏi* phải liên kết chủ thể thành tập thể. Chỉ bằng sức lao động cơ bắp của *cá thể người nông dân*, hoặc nhiều lắm là của *gia đình người nông dân cá thể* mà chủ yếu là người đàn ông trưởng trong gia đình, cũng đã đủ để sử dụng được công cụ ấy để sản xuất, để làm chủ đối tượng. Như thế công cụ sản xuất đặc trưng của xã hội phong kiến đã đưa tới một *kiểu tổ chức thứ hai* trong lao động sản xuất — tổ chức kiểu gia đình người nông dân cá thể. Và phương thức làm chủ — chinh phục đặc trưng ở đây là phương thức *làm chủ cá thể*. Kiểu sản xuất cá thể, kiểu làm chủ cá thể của người nông dân thời phong kiến là *kết quả của sự tiến bộ* của kĩ thuật sản xuất, của công cụ sản xuất thời đó so với thời cộng đồng nguyên thủy.

Trong xã hội hiện đại, đối tượng mà con người muốn và có thể chinh phục — làm chủ được đã khác về chất so với các xã hội trước, cả về tầm cao và chiều sâu, cả về bề rộng và bề dày, cả ở thế giới vĩ mô và vi mô. Được như vậy là do những công cụ — phương tiện mà loài người đã có được trong tay: *nền khoa học và công nghiệp hiện đại*. Không thể nào chỉ bằng sức mạnh cơ bắp hoặc trí tuệ của một cá thể người, như dưới thời phong kiến, mà lại có thể sử dụng được cái công cụ hiện đại ấy nhằm chinh phục — làm chủ đối tượng. Về mặt *tất yếu*

kinh tế – kĩ thuật, nền khoa học – công nghiệp hiện đại đã vĩnh viễn loại bỏ phương thức chính phục – làm chủ cá thể, và xác lập lại kiểu chính phục – làm chủ tập thể, nhưng với một qui mô và chất lượng khác hẳn thời cộng đồng nguyên thủy [5]. Không có nền công nghiệp lớn – hiện đại thì không thể xác lập kiểu làm chủ tập thể hiện đại được hiểu theo nghĩa thứ nhất của từ này. Đẳng ta đã chỉ rõ « chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế của nó là nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa », mà muốn có nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa « thì điều có ý nghĩa quyết định là phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tạo ra một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp hiện đại » và, vì vậy, « công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm suốt thời kì quá độ » [6].

2. Với nội dung « *sở hữu* », thì làm chủ là một loại mối *quan hệ có tính chất xã hội đặc biệt* của con người đối với đối tượng, cho phép người làm chủ được quyền chi phối toàn diện đối tượng ấy với sự thừa nhận của những người khác trong cộng đồng, trong tập thể về cái quyền này (và thông thường thì sự thừa nhận ấy được cố định lại dưới dạng sự thừa nhận của luật pháp, nghĩa là được pháp luật hóa). Quan hệ sở hữu là một yếu tố cấu thành của quan hệ sản xuất, nên nó phụ thuộc vào tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, mà yếu tố quan trọng trong đó là công cụ lao động. Chính điều này làm cho nội dung « *làm chủ* » theo nghĩa « *chính phục* » gắn chặt với nội dung « *làm chủ* » theo nghĩa « *sở hữu* ». Quan hệ sở hữu cũng có một quá trình hình thành, biến đổi và phát triển lâu dài, trải qua nhiều kiểu dạng khác nhau, trong đó hai hình thức sở hữu chính là « *sở hữu tập thể* » (hay công hữu) và « *sở hữu cá thể* » (hay tư hữu). chỉ

Trong xã hội cộng đồng nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, năng suất lao động thấp, chưa có của dư, nên hình thức sở hữu đặc trưng chỉ có thể là sở hữu chung. Trong nội bộ tập đoàn người nguyên thủy, cái gì cùng làm ra được thì cùng dùng chung, hưởng chung, sở hữu chung [7]. Chúng ta có thể gọi hình thức sở hữu ấy là *công hữu bộ lạc*, hay *sở hữu cộng sản kiểu bộ lạc* [8]. Hình thức công hữu ấy có đặc trưng là nó mang *tính chất công hữu, tính chất cộng sản* đối với những thành viên trong nội bộ tập đoàn, nội bộ cộng đồng (trong bộ lạc, trong thị tộc hoặc trong công xã gia đình), nghĩa là sự sở hữu – làm chủ của người này đối với đối tượng đã *không loại trừ* sự sở hữu của những người khác, mà trái lại, tất cả họ, liên kết thành *chính thể tập đoàn*, mới là người chủ sở hữu chân chính của *đối tượng xét trong chính thể* (các công cụ lao động, sản phẩm lao động, nhà cửa, vùng đất cư trú,...). Nhưng nó lại mang *tính chất phi cộng sản* đối với tất cả những người *không thuộc tập đoàn*, người *ngoài tập đoàn*, bởi vì, sự sở hữu – làm chủ của tập đoàn này đã *loại trừ* sự sở hữu – làm chủ của tất cả những tập đoàn khác [9]

Khi lực lượng sản xuất phát triển, năng suất lao động tăng, xuất hiện của dư thì đồng thời cũng có sự tích lũy và tập trung của cải vào trong tay một số ít người và của cải ấy trở thành phương tiện để bản cùng hóa đối với số đông ngay trong nội bộ một tập đoàn nguyên thủy, loại trừ họ ra khỏi sự sở hữu – làm chủ đối với chính ngay những công cụ và sản phẩm lao động do chính họ làm ra, và dần dần biến họ thành người nô lệ, thành « *công cụ biết nói* » cho những kẻ nắm quyền sở hữu – làm chủ đối với các công cụ và sản phẩm ấy. Giai cấp xuất hiện. Và một hình thức sở hữu mới ra đời – hình thức *tư hữu – sở hữu của người này* (người chủ nô) đã *loại trừ hoàn toàn khả năng sở hữu của người khác ngay cả trong nội bộ cộng đồng, nội bộ tập đoàn* (người nô lệ). Tính chất tư hữu này chính là đã

phát triển từ tính chất phi cộng sản của hình thức sở hữu công cộng kiểu bộ lạc
lâu tiên đã nói trên. Và kiểu sở hữu tư nhân, kiểu làm chủ cá thể ấy định hình
rõ rệt và phát triển lên mãi, qua các giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội
có giai cấp: từ chế độ chiếm hữu nô lệ xưa kia, chế độ phong kiến thời trung cổ
lên chế độ tư bản hiện đại ngày nay. Tuy hình thức chế độ tư hữu có khác nhau,
nhưng bản chất chỉ là một, như Ăng-ghe-n đã từng nói, bao giờ cũng là « xâm
phạm vào sở hữu của người khác »; *sở hữu — làm chủ cá thể* là kiểu sở hữu — làm
chủ, trong đó sự sở hữu của người này *loại trừ sự sở hữu — làm chủ* của người
khác đối với đối tượng.

Nhưng cái nguyên nhân đã làm xuất hiện chế độ tư hữu, — sự phát triển của
lực lượng sản xuất, — cũng lại là nguyên nhân của một tất yếu khác: tiêu diệt chế
độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu, nhưng trên một cơ sở và với một chất lượng
hoàn toàn mới, khác hẳn với kiểu công hữu thời cộng sản nguyên thủy: thiết lập
chế độ *công hữu xã hội chủ nghĩa*, một hình thức sở hữu — làm chủ trong đó, sự
sở hữu của mỗi người và mỗi tập đoàn đối với đối tượng không những *không*
loại trừ sở hữu của những người khác và tập đoàn khác, mà còn lấy sự sở hữu
của người khác và của tập đoàn khác *làm tiền đề*, và, đồng thời, sự sở hữu của
mỗi người và mỗi tập đoàn lại là *điều kiện* cho sự sở hữu của người khác và tập
đoàn khác. Kiểu sở hữu — làm chủ như thế chính là *sở hữu — làm chủ tập thể*
xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang ra sức xây dựng. Nếu tư hữu là kiểu sở hữu
— làm chủ của cá thể đối lập với người khác, đối lập với tập thể, *loại trừ tập thể*
và đứng ngoài tập thể, thì công hữu xã hội chủ nghĩa chính là kiểu sở hữu — làm
chủ không đối lập tách rời, mà đòi hỏi phải có và gắn kết với sở hữu — làm chủ
của người khác và của tập thể; là *kiểu sở hữu — làm chủ trong tập thể*.

Như vậy, nếu kết hợp cả 2 nội dung, 2 mặt của làm chủ — cả mặt chinh phục
và mặt sở hữu, — thì có thể thấy, làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là *làm chủ bằng*
tập thể và trong tập thể, trong đó làm chủ bằng tập thể là muốn nói lên mặt chinh
phục, mặt chiếm lĩnh đối với đối tượng, còn làm chủ trong tập thể là nói mặt sở
hữu đối với nó.

Người nguyên thủy đã làm chủ bằng *tập đoàn* — *bộ lạc* (hay thị tộc, hoặc công
xã gia đình) của họ và làm chủ trong tập đoàn ấy, nhưng *loại trừ các tập đoàn*
khác.

Người chủ nô thời chiếm hữu nô lệ thì làm chủ bằng *sức mạnh của tập đoàn*
những người nô lệ làm việc trong các trang trại, hoặc trong những công trường
thủ công, trong những xưởng lớn của chủ nô ấy [10], nhưng nó *loại trừ* sự làm
chủ của chính các nô lệ. Nô lệ chỉ đơn thuần là « công cụ biết nói » của chủ.

Người nông dân tư hữu thời phong kiến làm chủ bằng *sức mạnh của riêng*
cá nhân anh ta hoặc *của cái gia đình nông dân cá thể* của anh ta, và sự làm chủ
— sở hữu của anh ta cũng *loại trừ* sở hữu của người khác, gia đình khác.

Tên tư bản thời nay, làm chủ bằng *sức mạnh của cả tập thể* giai cấp *vô sản*
đã được *tổ chức về mặt kinh tế* — *kỹ thuật bởi nền đại công nghiệp hiện đại*, hoặc
nói chính xác hơn, bằng *sức mạnh kinh tế* — *kỹ thuật của cả một xã hội hiện đại*
được *tổ chức lại bởi nhà nước tư sản*. Nhưng về mặt sở hữu, thì sự làm chủ của
tên tư bản lại *loại trừ hoàn toàn*, triệt tiêu hoàn toàn sự làm chủ của những
người vô sản, của giai cấp vô sản.

Còn chúng ta, những người cộng sản, một mặt, chúng ta thực hiện cho được cái « công thức duy nhất » mà chúng ta đã « tóm tắt lí luận của mình » trong đó là : « xóa bỏ chế độ tư hữu » [11], xây dựng chế độ công hữu triệt để, đó là về mặt sở hữu. Nhưng về mặt chinh phục đối tượng, thì không phải chúng ta quay trở lại với kiểu làm chủ của người nguyên thủy hay người nông dân cá thể, hoặc dừng lại ở trình độ làm chủ của nhà tư bản ; mà, như Lê-nin đã dạy, chúng ta phải xây dựng cho được một phương thức sản xuất mới sao cho đảm bảo tạo ra một năng suất lao động *cao hơn chủ nghĩa tư bản*. Nghĩa là, kể cả về mặt này nữa, kiểu làm chủ của người cộng sản chúng ta cũng phải *cao hơn* kiểu làm chủ của nhà tư bản, cả ở qui mô lẫn chất lượng. Chẳng hạn, nhà tư sản hiện đại đã có thể chinh phục — làm chủ chiều dài không gian với tốc độ của máy bay Bô-ling, thì về nguyên tắc, những người cộng sản sẽ xây dựng một xã hội mà ở đó người dân — người chủ xã hội ấy — sẽ có khả năng chinh phục — làm chủ chiều dài không gian với tốc độ *cao hơn* tốc độ của máy bay Bô-ling ấy ! Nhưng muốn làm chủ được ở trình độ như vậy thì phải có một nền sản xuất *đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa* làm cơ sở, *trong một xã hội có tổ chức cao — tổ chức bằng nhà nước chuyên chính vô sản* — cái « nhà nước tức giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị » Chính do đấy chúng ta có thể thấy rằng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa « vừa là mục đích vừa là động lực » của cuộc cách mạng của chúng ta (Lê Duẩn).

Nước ta mới đang ở chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, « đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ » quá độ lên chủ nghĩa xã hội « bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa » [12], thì việc xây dựng cho được chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, với nội dung phân tích trên, sẽ là khó khăn biết chừng nào ! Nếu như bằng một mệnh lệnh hành chính (quốc hữu hóa) hình như cũng có thể thiết lập ngay chế độ *công hữu* đối với mọi tài nguyên và của cải trong nước, thì không thể nào chỉ bằng mệnh lệnh hành chính mà lại có thể chuyển ngay kiểu chinh phục — làm chủ dựa trên nền kinh tế còn phổ biến là nền sản xuất nhỏ thành kiểu làm chủ — chinh phục dựa trên nền khoa học — công nghiệp hiện đại được. Mà nếu chưa xây dựng được kiểu chinh phục — làm chủ như vậy thì thực chất cũng khó có thể thiết lập được chế độ công hữu thực sự. Cho nên, Đảng ta chỉ rõ, chúng ta phải thực hiện một công cuộc cải tạo và xây dựng vô cùng gian khổ, khó khăn, chứ không thể ảo tưởng dễ dàng, bởi chúng ta « phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới ; tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới, tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần mới » [13]. Chỉ có làm được như thế, chúng ta mới đưa lại được hạnh phúc thực sự cho nhân dân, bởi vì « chỉ có trong cộng đồng thì mỗi cá nhân mới có những phương tiện để phát triển mọi năng khiếu của mình một cách toàn diện và, do đó, chỉ có trong cộng đồng mới có thể có tự do được » [14]. Nhưng « thể cộng đồng » mà Mác và Ăngghen nói ở đây không phải là cái cộng đồng kiểu cộng đồng của người nguyên thủy, khi mà « họ vẫn chưa tách rời ra khỏi cái cuống nhau của công xã nguyên thủy » [15]. Nó cũng không phải là cái cộng đồng kiểu « những củ khoai tây trong cái bì khoai tây » (Các Mác) của giai cấp nông dân cá thể sản xuất nhỏ. Mà nó phải là và chỉ là cái « Cộng đồng thực sự của giai cấp vô sản đã được giải phóng, cái cộng đồng tạo nên bởi nền khoa học — công nghiệp hiện đại xã hội chủ nghĩa, bởi chung, « giai cấp vô sản là sản phẩm của chính nền đại công nghiệp », và bởi chính giai cấp ấy « được tổ chức thành giai cấp thống trị ». Và, « trong thể cộng

đồng thực sự» như vậy thì «các cá nhân giành được tự do của họ cùng một lúc với sự liên hợp của họ, nhờ sự liên hợp đó và trong sự liên hợp đó» [16]; «giành được tự do» tức là làm chủ, «nhờ sự liên hợp đó» tức là bằng tập thể và «trong sự liên hợp đó» tức là trong tập thể vậy! Có lẽ, đó chính là hai nội dung trong nhiều nội dung của khái niệm «làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa»./.

CHÚ THÍCH

[1] và [2] Ph. Ăngghen. «Vai trò của lao động trong quá trình chuyển biến từ vượn thành người». NXB Sự Thật, Hà Nội 1972, trang 27

[3]. C. Mác, Ph.Ăngghen. Tuyền tập, tập I, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, trang 94.

[4]. C.Mác, Ph.Ăngghen. Toàn tập, tập 19 (tiếng Nga) trang 404.

[5]. Xem: Bùi Thanh Quất. «Về giai cấp vô sản và cơ chế công nhân hóa (vô sản hóa xã hội chủ nghĩa) trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội», trong «Kỷ yếu Nghiên cứu khoa học năm 1984». Khoa Triết học Đại học Tổng hợp Hà Nội 1984, trang 61 — 65.

[6]. Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hà Nội, 1977 trang 24 và các trang sau.

[7] Xem: Ph.Ăngghen. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. NXB Sự Thật, Hà Nội, 1972.

[8], [9] Xem: Bùi Thanh Quất. Đi theo Ăngghen, thử tìm hiểu về sự ra đời và qui luật vận động của hình thức sở hữu công cộng đầu tiên và tính chất tư hữu chứa trong hình thức công hữu ấy. Bài đăng trong «Kỷ yếu Nghiên cứu khoa học 1984» Khoa Triết học, Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1984, trang 71 — 97.

[10]. Xem: Ph.Ăngghen. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. NXB Sự Thật, Hà Nội 1972, trang 194.

[11] Mác-Ăngghen. Tuyền tập, tập I, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, trang 43.

[12] Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4, NXB Sự Thật 1977, trang 47, 49.

[13] Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4, NXB Sự Thật, 1978 trang 47, 49.

[14] Mác, Ăngghen. Hệ tư tưởng Đức, NXB Sự Thật, 1962 trang 87 (do chúng tôi nhân mạnh — B.T.Q)

[15] Ph.Ăngghen. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước NXB Sự Thật, 1972, trang 159.

[16] Mác. Ăngghen. Hệ tư tưởng Đức. NXB Sự Thật, 1962, trang 87 (do chúng tôi nhân mạnh — B.T.Q)

БУЙ ТХАНЬ КУАТ. ПОКОРЕНИЕ — ПРИСВОЕНИЕ — ХОЗЯЙСТВОВАНИЕ

«Хозяйствование» имеет своим основным содержанием «покорение» и присвоение». Анализируя это содержание, автор приходит к выводу, что «Социалистическое коллективное хозяйствование» означает хозяйствование — присвоение коллективом и хозяйствование — присвоение в коллективе.

BUI THANH QUAT. TO CONQUER — TO BE A PROPRIETOR — TO BE A MASTER. (A CONTRIBUTION TO THE CONCEPT TO BE A SOCIALIST MASTER)

«To be a master» has a basic content as «to conquer» and «to be a proprietor». From the analysis of these two main contents the author goes to the conclusion «To be a socialist master» is to be a master — to conquer through the collective, and to be master — to be a proprietor in the collective, as said in the famous thesis of K. Marx and F. Engels «In the real community, the individual gain their liberty at the same time with their union with to this union and in this union (*German Ideology*).

Tiếp theo trang 5.

НГУЕН ТИ ХИЕУ. ИДЕИ В. И. ЛЕНИНА В ПРАКТИКЕ КАК О ЗВЕНЕ ПОЗНАНИЯ, ЭТАПЕ СТАНОВЛЕНИЯ ИСТИНЫ.

Автор рассматривает положение В. И. Ленина о роли практики в процессе познания и доказывает тезис, что практика является «одним из звеньев процесса познания, одним из этапов становления истины». Автор выдвигает также методологические заключения о познании и воспитательной работе в вузах.

NGUYEN CHI HIEU. THE STUDY OF LENIN'S THOUGHT CONCERNING PRACTICE AS CHAIN IN KNOWLEDGE, A STEP IN THE FORMATION OF TRUTH

The author analyses the thought of Lenin concerning the note of practice toward knowledge, regarding practice as «a chain in the process of knowledge, a step in the formation of truth». In the analysis, the author draws out a few conclusions of methodological character regarding knowledge and action in high schools and universities.